TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 28/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Bà Ngô Thị Luân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn N, sinh ngày 1992. Tại: Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn Q và bà Hoàng Thị Đ;

Tiền án: tại Bản án số 92/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, xử phạt Nông Văn N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản";

Tiền sự: Không;

Bi cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ ngày 06/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1959;

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1960.

Trú tại: Thôn P x, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1980;

Trú tại: Thôn x, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 08/6/2019, Nông Văn N đi bộ lang thang, xem có nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Khi N đi đến nhà ông Nguyễn Xuân C, bà Nguyễn Thị M ở thôn P x, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nhà ông C, bà M đã tắt đèn đi ngủ, xung quanh nhà không có hàng rào bao quanh bảo vệ. N nhìn không thấy có ai nên N đi vào mái che phía sau khu vực nhà bếp thì N phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569, N tìm chìa khóa xe thì thấy chìa khóa để trong tủ gỗ. N lấy chìa khóa mở khóa xe dắt ra ngoài đường nhựa, rồi nổ máy xe chạy về hướng thôn x, xã H, huyện L. N đợi đến sáng thì mang xe đi tiêu thụ nhưng vì xe không có giấy tờ nên không ai mua.

Đến 21 giờ ngày 09/6/2019 N điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Văn K, trú tại thôn x, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng hỏi mượn anh K số tiền 500.000đồng, N để chiếc xe N trộm cắp lại nhà anh K để làm tin, N hẹn ba ngày sau sẽ trả tiền và lấy xe. Ngày 13/6/2019 N gặp anh K ở Tân Hà, N tiếp tục hỏi mượn anh K 500.000đồng. Do N không có tiền trả cho anh K nên N để xe máy này ở nhà anh K đến ngày 06/7/2019 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã thu giữ chiếc xe. Ngày 06/7/2019 Nam đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 94 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận chiếc xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569 có trị giá 4.000.000đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569. Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà đã trả lại tài sản cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Nguyễn Thị M. Ông C, bà M không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Nguyễn Thị M đã nhận lại 01 xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569 nên ông bà không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 1.000.000đồng anh Hoàng Văn K cho Nông Văn N vay thì anh K khẳng định không yêu cầu giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố Nông Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn N không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt tại Bản án số 92/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Nông Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân nên vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 08/6/2019, lợi dụng lúc nhà ông C, bà M đã đi ngủ, xung quanh nhà không có hàng rào bao quanh bảo vệ. Bị cáo đã đột nhập vào phía sau khu vực nhà bếp của nhà ông C, bà M lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569 có giá trị 4.000.000đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, với mục đích có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo lắng, nghi kỵ trong quần chúng nhân dân và tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân của bị cáo, năm 2018 đã bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 92/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, đến nay chưa hết thời gian thử thách nhưng bị cáo không tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bản chất con người bị cáo không tốt, lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì

vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 92/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng ông C, bà M là 01 xe máy nhãn hiệu HAVICO, màu xanh, biển số 49N7-5569. Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại tài sản cho vợ chồng ông C, bà M. Ông C, bà M không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000đồng anh Hoàng Văn K cho bị cáo vay thì anh K xác định không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 09 (*chín*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 92/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo

Nông Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (*Hai mốt*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng **Ngô Thị Luân** **Phạm Thị Thúy**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa